

Số: **46/QĐ-TA**

TP. Sóc Trăng, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

- 1. Thẩm phán:* Bà Chiêm Ngọc Linh.
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Lý Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số 29/QĐ-TA ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **Tiền Trung T**; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 18/12/1999.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12.

Nơi thường trú: Số C đường V, Khóm H, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số C đường D, Khóm K, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01.

Con ông Tiền Thành T và bà Trần Thị Tuyết N.

Có mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

*1. Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Đặng Hoàng K. Chức vụ: Chuyên viên Phòng L, thành phố S, là người đại diện theo ủy quyền, (văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 02 năm 2025) (có mặt).

*2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên (có mặt).

3. *Đại diện Công an Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng:* Ông Phạm Kiên N. Chức vụ: Cán bộ Công an Phường B, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 13/02/2025) (có mặt).

### **NHẬN THẤY:**

- *Tại bản tường trình của ông Tiền Trung T và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện:* Ông Tiền Trung T thường trú tại: Số C đường V, Khóm H, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số C đường D, Khóm H, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Vào ngày 15/5/2024 Công an Phường B, thành phố S đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/5/2024 ông T đã bị Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S ra Quyết định số 18/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/12/2024 Công an Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nghi vấn ông T sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở làm việc và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả xét nghiệm thể hiện ông T dương tính với Methamphetamine. Công an Phường B, thành phố S đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 79/BB-VPHC ngày 25/12/2024 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại biên bản làm việc với Công an Phường B, thành phố S ngày 25/12/2024 ông T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 22/12/2024. Công an Phường B, thành phố S đã đề nghị Trạm Y tế Phường B xác định tình trạng nghiện đối với ông T. Kết quả xét nghiệm xác định ông T có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Ngày 25/12/2024 Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-UBND dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với ông T. Ngày 25/12/2024 Công an Phường B, thành phố S đã lập Biên bản hướng dẫn người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tự nguyện, nhưng hết thời hạn được thông báo nhưng ông T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Ngày 02/01/2025 Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S lập Biên bản số 24/BB-VPHC đối với hành vi ông T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Theo Công văn số 09/KSBT-AIDS ngày 06/01/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thì ông T không có tham gia điều trị tại cơ sở điều trị Methadone thuộc khoa Phòng, chống HIV/AIDS Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng.

Ông Tiền Trung T là người trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, nên Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng ban hành Quyết định số 63/QĐ-QLNN ngày 02/01/2025 về việc giao cho gia đình ông T quản lý ông T trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 13/01/2025 Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Sóc Trăng ban hành Đề nghị số 24/ĐN-CNBB đề nghị Trưởng Phòng L thành phố S xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, Phòng L thành phố S có văn bản Đề nghị số 03/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T.

- *Tại phiên họp, đại diện Phòng L, thành phố S ông Đặng Hoàng Khang trình bày:* Ông Tiền Trung T là người trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, có hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện. Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 95, Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T thời hạn 20 tháng.

- *Người bị đề nghị ông Tiền Trung T trình bày tại phiên họp:* Ông T thừa nhận lời trình bày của người đại diện cơ quan đề nghị là đúng với hành vi vi phạm của ông T và ông T cũng thừa nhận có nghiện ma túy. Ông T nhận thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là sai và đồng ý đi cai nghiện bắt buộc.

- *Đại diện Công an Phường B, thành phố S là ông Phạm Kiên N trình bày:* Công an Phường B, thành phố S thông nhất với lời trình bày của đại diện Phòng L thành phố Sóc Trăng, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T theo đề nghị của Phòng L thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng:* Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T đã được tiến hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Ông T không có tiền án, có 01 tiền sự, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính là sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đối với tình tiết giảm nhẹ: Ông T thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình, tự nguyện khai ra lần sử dụng ma túy sau cùng là ngày 22/12/2024, nên có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T với thời hạn 20 tháng.

### **XÉT THẤY:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và ý kiến của Kiểm sát viên:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T đã tuân thủ đúng về đối tượng áp dụng thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 96, Điều 103, 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Các tài liệu có trong hồ sơ được lập đầy đủ, đúng theo mẫu quy định tại Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 và Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

[2] Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Lần gần nhất ông T sử dụng trái phép chất ma túy là ngày 22/12/2024 và bị lập biên bản ngày 25/12/2024 nên còn trong thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3] Ông Tiền Trung T thường trú tại: Số C đường V, Khóm H, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số C đường D, Khóm H, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Vào ngày 15/5/2024 Công an Phường B, thành phố S đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/5/2024 ông T đã bị Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Sóc Trăng ra Quyết định số 18/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/12/2024 Công an Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nghi vấn ông T sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở làm việc và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả xét nghiệm thể hiện ông T dương tính với Methamphetamine. Công an Phường B, thành phố S đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 79/BB-VPHC ngày 25/12/2024 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại biên bản làm việc với Công an Phường B, thành phố S ngày 25/12/2024 ông T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 22/12/2024. Công an Phường B, thành phố S đã đề nghị Trạm Y tế Phường B xác định tình trạng nghiện đối với ông T. Kết quả xét nghiệm xác định ông T có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Ngày 25/12/2024 Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-UBND dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với ông T. Ngày 25/12/2024 Công an Phường B, thành phố S đã lập Biên bản hướng dẫn người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện tự nguyện, nhưng hết thời hạn được thông báo nhưng ông T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Ngày 02/01/2025 Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S lập Biên bản số 24/BB-VPHC đối với hành vi ông T không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Theo Công văn số 09/KSBT-AIDS ngày 06/01/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thì ông T không có tham gia điều trị tại cơ sở điều trị Methadone thuộc khoa Phòng, chống HIV/AIDS Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng.

[4] Ông Tiền Trung T là người trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, nên Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S ban hành Quyết định số 63/QĐ-QLNN ngày 02/01/2025 về việc giao cho gia đình ông T quản lý ông T trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/01/2025 Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố S có Đề nghị số 24/ĐN-CNBB đề nghị Trưởng Phòng L xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T. Ngày 15 tháng 01 năm 2025, Phòng L thành phố S có văn bản Đề nghị số 03/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T.

[5] Người bị đề nghị là ông Tiền Trung T thừa nhận lời trình bày của người đại diện cơ quan đề nghị là đúng với hành vi vi phạm của ông T và ông T cũng thừa nhận có nghiện ma túy. Ông T nhận thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là sai và đồng ý đi cai nghiện bắt buộc.

[6] Xét thấy, ông T là người đã thành niên (trên 18 tuổi), có nơi cư trú ổn định, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ông T có năng lực trách nhiệm hành chính đầy đủ, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Điều 95, Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm a, khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

[7] Phòng L thành phố S đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T để giúp ông T dừng sử dụng chất ma túy, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định pháp luật được Tòa án chấp nhận.

[8] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính: Về tình tiết tăng nặng: Ông T không có tiền án, 01 tiền sự, nên có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính là đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/5/2024, chưa thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đối với tình tiết giảm nhẹ: Ông T thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình, tự nguyện khai ra lần sử dụng ma túy sau cùng là ngày 22/12/2024, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[9] Về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Ông T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy năm 2022 và sử dụng lần gần nhất là ngày 22/12/2024, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine, về nhân thân ông T có 01 tiền sự, do vậy xét về tình trạng nghiện ma túy, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính thì cần đưa ông T điều trị tại Cơ sở cai nghiện ma túy với thời hạn 20 tháng.

[10] Do đó đề nghị của đại diện Phòng L thành phố S và vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ vào Điều 18, Điều 23, 24, 25, 30, 31, 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Trình

tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số G đường L, Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, đối với: **Tiền Trung T**, sinh ngày 18/12/1999. Giới tính: Nam.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng L thành phố S phối hợp với Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Trưởng Công an thành phố S ;
- Trưởng Phòng L thành phố S;
- Người bị áp dụng;
- UBND Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Chiêm Ngọc Linh**